

Bản án số: 100/2024/DS-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hòa;
- Ông Lưu Văn Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1521/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1950 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Sỹ K, sinh năm 1995 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hồng N, sinh năm 1979 (Có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1983 (Có mặt).

Trú tại: 7 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Chị Trần Thị Hồng K1, sinh năm 1987 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Chị **Trần Thị Hồng O**, sinh năm 1990 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: **6 đường A, phường T, quận T, TP H.**

5. Chị **Trần Thị Thúy K2**, sinh năm 1992 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: **C Đ, tổ dân phố I, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.**

6. Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1961 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

7. **Trần Thị C1**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

8. **Nguyễn Công T**, sinh năm 1975 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

9. **Phạm Thị X**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

10. **Trần Thị A**, sinh năm 1964 (chết).

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng cho bà **Trần Thị A**:

- Bà **Nguyễn Thị Kim M**, sinh năm 1950 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

- Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1961 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

- Bà **Trần Thị C1**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Trú tại: **Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.**

VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim M** trình bày như sau: Nguyên mẹ bà là **Cao Thị V**, sinh năm 1930 (chết năm 2020), cha bà là **Nguyễn Kim T1**, sinh năm 1927 (chết năm 1995), sau khi sinh bà ra, thì cha bà đi tập kết ra Bắc từ 1950 sau đó không về quê nữa, nên mẹ bà tái giá với ông **Trần Ngọc V1**, sinh năm 1931, (chết năm 1966) và sinh thêm được 04 người con gồm: **Trần Văn L**, sinh năm: 1959 (Chết năm 2018); **Trần Văn C**; **Trần Thị A** (chết năm 2024) và **Trần Thị C1**. Ngoài ra mẹ bà và ông **V1** không có con nuôi con riêng nào khác. ông **Trần Văn L** (chết năm 2018). Ông **L** có 06 người con gồm: **Trần Hồng N**, **Trần Thị Bích H**, **Trần Thị Thúy K2**, **Trần Thị Hồng O**, **Trần Thị Hồng K1** và **Trần Sỹ K**.

Trước khi chết mẹ bà có tạo dựng được một thửa đất và một ngôi nhà cấp 4. Hiện nay là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại

là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² sử dụng đến tháng 12/2065. Thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012 cho bà Cao Thị V, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04780, số phát hành BI 836645. Trên thửa đất này mẹ bà có xây dựng một ngôi nhà cấp 4 từ năm 1995. Năm 2020 mẹ bà Cao Thị V chết không để lại di chúc, và cũng không chuyển nhượng, hay tặng cho tài sản trên cho ai.

Vào ngày 20/7/2022 bà và các em là Trần Văn C, Trần Thị A, Trần Thị C1 và các cháu con của Trần Văn L gồm: Trần Hồng N, Trần Thị Bích H, Trần Thị Hồng K1, Trần Thị Hồng O, Trần Thị Thúy K2, Trần Sỹ K, đến UBND xã M, huyện P tiến hành làm thủ tục phân chia tài sản thừa kế trên, tất cả thống nhất và đồng ý ký để lại toàn bộ di sản mẹ bà chết để lại cho bà được hưởng, sử dụng làm nơi thờ tự hương hỏa gia đình dòng họ và nuôi người em gái cùng mẹ khác cha Trần Thị A là người khuyết tật và thống nhất thuê Văn phòng Đ chi nhánh huyện P đo đạc thực tế để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Tuy nhiên khi lập văn bản phân chia tài sản thừa kế thì anh K, không đồng ý ký.

Vì vậy nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản bà Cao Thị V chết để lại là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² và một ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất nêu trên, cùng các tài sản khác cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Mặc dù trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất trên có diện tích 820,9m² nhưng qua đo đạc thực tế hiện nay thửa đất có diện tích 753,3m² (Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 553,3m²) có sự chênh lệch 67,6m² là do khi dự án Vlap đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đo luôn phần đường đi trước thửa đất (Phần này là 67,6m²), lúc đó đường đi bằng đất, nhưng hiện nay nhà nước đã làm đường bê tông và gia đình mẹ bà đã làm tường rào cổng ngõ kiên cố không liên quan gì đến phần đất chênh lệch này nữa. Nên bà chỉ yêu cầu chia theo diện tích thực tế là 753,3m². Toàn bộ tài sản này là do mẹ bà Cao Thị V tự tạo lập không liên quan đến ai, đến khi mẹ bà chết vào năm 2020, thì Nguyễn Công T con bà về đó sinh sống để trông coi nhà, nhưng từ đó đến nay T chỉ ở chứ không có đầu tư, xây dựng tài sản gì trên đất.

Vắng mặt tại Tòa hôm nay, nhưng theo Bản tự khai ngày 07/11/2023, bị đơn anh Nguyễn Sỹ K3 trình bày: Anh thống nhất mối quan hệ gia đình, quan hệ huyết thống cũng như tài sản mà bà Nguyễn Thị Kim M đang yêu cầu chia di sản thừa kế, có nguồn gốc như bà M trình bày là đúng. Di sản bà nội anh Cao Thị V chết để lại là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² (diện tích đo đạc thực tế là 753,3m²). Thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04780, số phát hành BI 836645 và một ngôi nhà cấp 4 cùng các tài sản trên đất. Nay anh đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà M và những người thừa kế khác, chia di sản thừa kế trên làm 05 phần. Đối với kỹ phân anh

chị em của anh được hưởng thừa kế thế vị của cha anh **Trần Văn L**, phần giá trị đất thì anh yêu cầu chia theo hiện vật, yêu cầu chia 1/5 diện tích thửa đất, còn tất cả tài sản trên đất thì giao cho bà **M**.

Theo các biên bản lấy lời khai đương sự, quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Văn C** trình bày: Ông cũng thống nhất mối quan hệ gia đình, quan hệ huyết thống cũng như tài sản mà bà **Nguyễn Thị Kim M** đang yêu cầu chia di sản thừa kế, có nguồn gốc như bà **M** trình bày là đúng. Di sản mẹ ông **Cao Thị V** chết để lại là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² (diện tích đo đạc thực tế là 753,3m²). Thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện **P** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04780, số phát hành BI 836645 và một ngôi nhà cấp 4 cùng các tài sản trên đất.

Nay bà **M** yêu cầu chia di sản thừa kế trên làm 05 phần cho **Nguyễn Thị Kim M, Trần Văn C, Trần Thị C1, Trần Thị A** (Bà **A** chết, những người thừa kế của bà **A** là bà **M**, ông và bà **C1**) và **Trần Văn L** chết (thừa kế thế vị ông **L** là anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K3**), ông cũng thống nhất với yêu cầu bà **M**. Theo quy định pháp luật thì phần ông được hưởng 1/5 kỳ phần thừa kế của bà **Cao Thị V** và 1/3 kỳ phần thừa kế chuyển tiếp của bà **A**. Phần ông được nhận thừa kế, ông đồng ý nhường lại toàn bộ cho bà **M**, ông không yêu cầu bà **M** phải thanh toán lại tài sản cho ông.

Theo biên bản lấy lời khai đương sự, quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị C1** trình bày: Bà cũng thống nhất như yêu cầu trình bày ông **Trần Văn C**, bà cũng đồng ý chia di sản thừa kế trên làm 05 phần cho **Nguyễn Thị Kim M, Trần Văn C, Trần Thị C1, Trần Thị A** (Bà **A** chết, những người thừa kế của bà **A** là bà **M**, ông **C** và bà) và **Trần Văn L** chết (thừa kế thế vị ông **L** là anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K3**), phần bà được hưởng 1/5 kỳ phần thừa kế của bà **Cao Thị V** và 1/3 kỳ phần thừa kế chuyển tiếp của bà **A**. Phần bà được nhận thừa kế, bà đồng ý nhường lại toàn bộ cho bà **M**, bà không yêu cầu bà **M** phải thanh toán lại tài sản cho bà.

Theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai đương sự, quá trình giải quyết vụ án và tại tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh **Nguyễn Công T**, chị **Phạm Thị X** thống nhất trình bày; Vợ chồng anh xác định nhà và đất cùng các tài sản trên đất mà mẹ anh **Nguyễn Thị Kim M** yêu cầu chia thừa kế là di sản của bà ngoại anh **Cao Thị V** chết để lại. Mẹ anh và các anh chị em cùng mẹ khác cha với mẹ anh không có đóng góp hay xây dựng gì trên thửa đất này. Khi bà ngoại **Cao Thị V** chết năm 2020, thì đến tháng 3/2021 vợ chồng anh về sinh sống trên nhà đất đó cho đến nay và vợ chồng anh cũng không có đóng góp xây dựng gì trên thửa đất này. Vì vậy nay mẹ anh và các đồng thừa kế khác yêu cầu chia di sản nhà đất trên cùng các tài sản khác, anh thống nhất không có ý kiến gì khác, yêu cầu tòa xử theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai đương sự, quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trần Hồng N** trình bày: Anh thống nhất mối quan hệ gia đình, quan hệ huyết thống, cũng như nguồn gốc tài sản mà bà **Nguyễn Thị Kim M** đang yêu cầu chia di sản thừa kế, như bà **M** trình bày là đúng. Di sản bà nội anh **Cao Thị V** chết để lại là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² (diện tích đo đạc thực tế là 753,3m².) Thửa đất này được **Ủy ban nhân dân huyện P** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04780, số phát hành BI 836645 và một ngôi nhà cấp 4, cùng các tài sản khác. Nay anh đồng ý theo yêu cầu chia thừa kế của bà **M** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, anh thống nhất chia di sản thừa kế trên làm 05 phần, phần anh chị em của anh được hưởng thừa kế thế vị của cha anh **Trần Văn L** chết để lại 1/5, anh xin nhận bằng hiện vật là 1/5 diện tích thửa đất 753,3m², còn ngôi nhà cấp 4 và các tài sản khác, thì anh chị em anh thống nhất giao cho bà **M** và bà **M** có nghĩa vụ thối lại giá trị cho gia đình anh (Theo biên bản định giá ngày 02/4/2024).

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Trần Thị Bích H** trình bày: Chị cũng thống nhất với yêu cầu trình bày của anh **Trần Sỹ K, Trần Hồng N**, ngoài ra chị không yêu cầu trình bày gì khác.

Vắng mặt tại Tòa hôm nay, nhưng theo các bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Hồng K1, Trần Thị Hồng O, Trần Thị Thúy K2** thống nhất trình bày: Các chị thống nhất như yêu cầu trình bày của anh **Trần Hồng N1, Trần Thị Bích H, Trần Sỹ K** ngoài ra các chị không yêu cầu trình bày gì khác.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:
- Chia cho bà **Nguyễn Thị Kim M** được sở hữu, quản lý sử dụng 602,6m² đất (Trong đó 160m² đất ở và 442,6m² đất trồng cây hàng năm khác), cùng các tài sản trên đất gồm: Ngôi nhà cấp 4, nhà vệ sinh, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40 và 07 cây dừa.
- Chia cho: Anh **Trần Hồng N**, chị **Trần Thị Bích H**, chị **Trần Thị Hồng K1**, chị **Trần Thị Hồng O**, chị **Trần Thị Thúy K2** và anh **Trần Sỹ K** được quyền quản lý, sử dụng chung 150,7m² đất (Trong đó 40m² đất ở và 110,7m² đất trồng cây hàng năm khác).

- Bà Nguyễn Thị Kim M có nghĩa vụ thôi lại cho anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K số tiền 12.938.000đ.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu 5.129.500đồng (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm nghìn) đồng án phí sung ngân sách nhà nước.

- Anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K cùng có nghĩa vụ chịu 3.847.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000đồng (Tám triệu) đồng, bà Nguyễn Thị Kim M chịu 6.400.000đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng. Anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K phải chịu 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng, bà M đã nộp tạm ứng xong. Vì vậy anh N, chị H, chị K1, chị O, chị K2 và anh K phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000đ cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Di sản chia thừa kế và bị đơn cư trú tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vì vậy vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo qui định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Sỹ K, chị Trần Thị Hồng O, Trần Thị Hồng K1 và chị Trần Thị Thúy K2, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị O, chị K1 và chị K2.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và hàng thừa kế: Các đương sự đều khai thống nhất bà Cao Thị V chết năm 2020, khi bà V chết không để lại di chúc, nên thời điểm mở thừa kế là năm 2020. Căn cứ điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà V chết năm 2020, chồng cũ bà V ông Nguyễn Kim T1, chết năm 1995 và chồng sau bà V là Trần Ngọc V1 chết năm 1966, bà V không có con nuôi, nên hàng thừa kế thứ nhất của bà V là 05 người con gồm: Nguyễn Thị Kim M, Trần Văn L, Trần Văn C, Trần Thị A và Trần Thị C1, do ông Trần Văn L chết vào năm 2018, chết trước bà V, nên thừa kế thế vị cho ông L là 06 người con của ông L gồm: Trần Hồng N, Trần Thị Bích H, Trần Thị Hồng K1, Trần Thị Hồng O, Trần Thị Thúy K2 và Trần Sỹ K. Bà Trần Thị A chết vào năm 2024, bà A không có chồng con, cha mẹ bà A cũng chết trước bà A, nên thừa kế chuyển tiếp của bà A là hàng thừa kế thứ hai gồm: Bà M, ông C và bà C1.

[3] Về Di sản bà **V** chết để lại là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m² sử dụng đến tháng 12/2065. Thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04780, số phát hành BI 836645 và một ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất nêu trên cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Mặc dù trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất mẹ bà chết để lại có diện tích 820,9m² nhưng qua đo đạc thực tế hiện nay thửa đất có diện tích 753,3m² (Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 553,3m²) có sự chênh lệch 67,6m² là do khi dự án **V** đo đạc cấp giấy chứng nhận cho bà **V** theo dự án **V2** đã đo luôn phần đường đi trước thửa đất nhà tôi (Phần này là 67,6m²), lúc đó đường đi bằng đất, nhưng hiện nay nhà nước đã làm đường bê tông và gia đình mẹ **M** đã làm tường rào cổng ngõ kiên cố không liên quan gì đến phần đất chênh lệch này nữa, nên các đương sự thống nhất chia theo diện tích thực tế là 753.3m². Và tại biên bản xác minh ngày 25/7/2024 do UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cũng xác nhận như các đương sự trình bày, diện tích các đương sự chia thừa kế không nằm trong diện quy hoạch giải tỏa không lấn chiếm hộ cá nhân nào và không lấn chiếm đất nhà nước quản lý, nên xác định phần diện tích đất mà bà **V** chết để lại hiện nay là 753,3m² (Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 553,3m²). Trên thửa đất này có 01 ngôi nhà cấp 04, nhà vệ sinh, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40 và 07 cây dừa.

[4] Toàn bộ di sản nhà và đất cùng các tài sản khác đã được Tòa tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản ngày 02/4/2024: Phần diện tích đất: Đất ở 200m² có giá 200.000.000đ, Đất trồng cây hàng năm khác: 553,3m² có giá là 120.000.000đ, nhà cấp 4 diện tích 82,6m² có giá 41.086.800đ, nhà vệ sinh, hầm tự hoại có giá 6.415.900đ, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40 có giá trị 10.573.600đ và 07 cây dừa có giá 6.615.000đ; Nên giá trị đất: 320.000.000đ, giá trị nhà và các tài sản khác là 64.691.300đ. Vì vậy toàn bộ di sản bà **V** chết để lại là 384.691.300đ.

[5] Về phân phân chia di sản:

[5.1] Di sản của bà **V** được chia đều cho 05 người con gồm: Bà **M**, Ông **L1**, ông **C**, bà **A** và bà **C1**, mỗi người được hưởng phần di sản của bà **V** là 384.691.300đồng : 5 = 76.938.260đồng, do ông **L1** chết trước, nên 06 người con ông **L1** gồm: Anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận chung kỳ phần thừa kế của ông **L1** là 76.938.260đ. Bà **A** chết nên bà **M**, ông **C**, bà **C1**, nhận kỳ phần bà **A** là 76.938.260đ : 3 = 25.646.000đ. (Vì vậy bà **M**, ông **C**, bà **C1** mỗi người được chia là 76.938.260đ + 25.646.000đ = 102.584.260đ). Lúc bà **A** còn sống, bà **M** và anh **T** là người trực tiếp chăm sóc đến khi bà **A** chết, thì bà **M** là người lo toàn bộ mọi chi phí mai táng cho bà **A**. Bản thân bà **M** và anh **T** cũng không yêu cầu các hàng thừa kế của bà **A** phải thực hiện nghĩa vụ của bà **A** chết để lại và ông **C** và bà **C1** cũng đồng ý cho kỳ phần thừa kế của mình lại cho bà **M** và không yêu cầu bà **M** thanh toán lại tài sản gì, việc ông **C**, bà **C1** tự nguyện

cho kỳ phần thừa kế của mình cho bà **M** là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận. Vì vậy kỳ phần bà **M** được nhận là 4/5 suất thừa kế, còn Anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận chung 1/5 kỳ phần thừa kế.

[5.2] Các đương sự thống nhất phân đất chia theo theo kỳ phần thừa kế là nhận bằng hiện vật, tổng diện tích thừa đất 753,3m² (Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 553,3m²), bà **M** nhận 4/5, còn Anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận chung 1/5, nên phần bà **M** được nhận là $4/5 \times 753,3\text{m}^2 = 602,6\text{m}^2$ (Trong đó 160m² đất ở và 442,6m² đất trồng cây hàng năm khác), còn Anh **N2**, chị **H**, **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận chung $1/5 \times 753,3\text{m}^2 = 150,7\text{m}^2$ (Trong đó 40m² đất ở và 110,7m² đất trồng cây hàng năm khác) và giao toàn bộ các tài sản khác cho bà **M** như ngôi nhà cấp 4, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40, nhà vệ sinh và 07 cây dừa, theo biên bản định giá ngày 02.4.2024, thì tất cả tài sản trên đất là 64.691.300đ, nên bà **M** có nghĩa vụ hoàn lại $1/5 \times 64.691.300\text{đ} = 12.938.260\text{đ}$ cho Anh **N**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K**, cụ thể:

- Chia giao cho bà **M** được sở hữu, quản lý sử dụng 602,6m² (Trong đó 160m² đất ở và 442,6m² đất trồng cây hàng năm khác, cùng tất cả các tài sản trên đất gồm ngôi nhà cấp 4, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40, nhà vệ sinh và 07 cây dừa; Thừa đất có tứ cận:

+ Đông giáp đất thổ cư **Cao Văn T2**;

+ Tây giáp đường bê tông liên xóm;

+ Nam giáp đất thổ cư ông **Trần Quốc T3**;

+ Bắc giáp đất chia cho Anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K**.

- Chia giao cho: Anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận chung 150,7m² đất (Trong đó 40m² đất ở và 110,7m² đất trồng cây hàng năm khác); Thừa đất có tứ cận:

+ Đông giáp đất thổ cư **Cao Văn T2**;

+ Tây giáp đường bê tông liên xóm;

+ Nam giáp đất chia cho bà **Nguyễn Thị Kim M**;

+ Bắc giáp đất thổ cư **Nguyễn Văn H1**;

- Bà **M** có nghĩa vụ thối lại giá trị tài sản chênh lệch cho anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** số tiền 12.938.000đ.

Về án phí: Bà **M**, ông **C** là người cao tuổi được miễn án phí, bà **C1** phải chịu tiền án phí $102.584.260\text{đ} \times 5\% = 5.129.500\text{đ}$, nhưng bà **C1** đã giao tài sản này cho bà **M**, nên bà **M** phải chịu án phí số tiền này. Các anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** cùng phải chịu $76.938.260\text{đ} \times 5\% = 3.846.900\text{đ}$.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 8.000.000đ phần bà **M** nhận $4/5 \times 8.000.000\text{đ} = 6.400.000\text{đ}$, phần anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K** nhận $1/5 \times 8.000.000\text{đ} = 1.600.000\text{đ}$, bà **M** đã nộp tạm ứng

xong, nên anh **N2**, chị **H**, chị **K1**, chị **O**, chị **K2** và anh **K**, phải hoàn lại số tiền 1.600.000đ cho bà **M**.

[4]Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 612, 613, 649, 650, 651, 652, 654 Bộ luật dân sự 2015;

-Căn cứ điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Xác định thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 820,9m². Địa chỉ thửa đất tại: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**. (Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 620,9m²), diện tích đo đạc thực tế là 753,3m²(Trong đó có 200m² đất ở, còn lại là đất trồng cây hàng năm khác 553,3m²). Thửa đất này được **Ủy ban nhân dân huyện P** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/3/2012 cho bà **Cao Thị V**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04780, số phát hành BI 836645 và các tài sản trên đất là di sản của cụ **Cao Thị V** chết để lại:

2. Chia giao cho bà **Nguyễn Thị Kim M** được sở hữu, quản lý sử dụng 602,6m² đất (Trong đó 160m² đất ở và 442,6m² đất trồng cây hàng năm khác), cùng các tài sản trên đất gồm: Ngôi nhà cấp 4, nhà vệ sinh, hàng rào, trụ bê tông, lưới B40 và 07 cây dừa; Có tứ cận:

+ Đông giáp đất thổ cư **Cao Văn T2**;

+ Tây giáp đường bê tông liên xóm;

+ Nam giáp đất thổ cư ông **Trần Quốc T3**;

+ Bắc giáp đất chia cho: Anh **Trần Hồng N**, chị **Trần Thị Bích H**, chị **Trần Thị Hồng K1**, chị **Trần Thị Hồng O**, chị **Trần Thị Thúy K2** và anh **Trần Sỹ K**. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo - Phần B).

3. Chia giao cho: Anh **Trần Hồng N**, chị **Trần Thị Bích H**, chị **Trần Thị Hồng K1**, chị **Trần Thị Hồng O**, chị **Trần Thị Thúy K2** và anh **Trần Sỹ K** được quyền quản lý, sử dụng chung 150,7m² đất (Trong đó 40m² đất ở và 110,7m² đất trồng cây hàng năm khác); Có tứ cận:

+ Đông giáp đất thổ cư **Cao Văn T2**;

- + Tây giáp đường bê tông liên xóm;
- + Nam giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị K4;
- + Bắc giáp đất thổ cư Nguyễn Văn H1. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo – P).

4. Bà Nguyễn Thị Kim M có nghĩa vụ thôi lại cho anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K số tiền 12.938.000đ (Mười hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu 5.129.500 (Năm triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm) đồng án phí sung ngân sách nhà nước.

- Anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K cùng có nghĩa vụ chịu 3.847.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 8.000.000đồng (Tám triệu) đồng, bà Nguyễn Thị Kim M chịu 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng. Anh Trần Hồng N, chị Trần Thị Bích H, chị Trần Thị Hồng K1, chị Trần Thị Hồng O, chị Trần Thị Thúy K2 và anh Trần Sỹ K, phải chịu 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng, bà M đã nộp tạm ứng xong. Vì vậy anh N, chị H, chị K1, chị O, chị K2 và anh K, phải hoàn trả lại số tiền 1.600.000đ cho bà M.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-8-2024). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CC THADS huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

